

BÀI 3: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN

4. Phép trừ hai số nguyên.



Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b , ta cộng a với số đối của b .

$$a - b = a + (-b)$$

Chú ý:

- Cho hai số nguyên a và b . Ta gọi $a - b$ là hiệu của a và b (a được gọi là số bị trừ, b là số trừ).
- Phép trừ luôn thực hiện được trong tập hợp số nguyên.

5. Quy tắc dấu ngoặc.



Khi bỏ dấu ngoặc, nếu đằng trước dấu ngoặc:

- có dấu “+”, thì vẫn giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc

$$+ (a + b - c) = a + b - c$$

- có dấu “-”, thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc

$$- (a + b - c) = -a - b + c$$

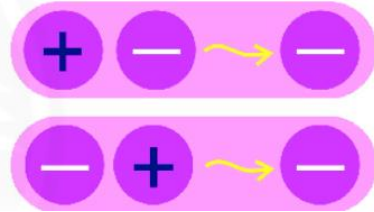
Luyện tập: Làm bài 3, 4, 5, 6 SGK tập 1 trang 64, 65.

BÀI 4: PHÉP NHÂN HAI SỐ NGUYÊN

1. Nhân hai số nguyên khác dấu:



- Tích của hai số nguyên khác dấu luôn luôn là một số nguyên âm.
- Khi nhân hai số nguyên khác dấu, ta nhân số dương với số đối của số âm rồi thêm dấu trừ (-) trước kết quả nhận được.



Chú ý: Cho hai số nguyên dương a và b, ta có:

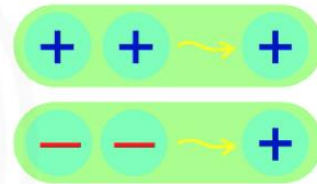
$$(+a) \cdot (-b) = -a \cdot b$$

$$(-a) \cdot (+b) = -a \cdot b$$

2. Nhân hai số nguyên cùng dấu:



- Khi nhân hai số nguyên cùng dương, ta nhân chúng như nhân hai số tự nhiên.
- Khi nhân hai số nguyên cùng âm, ta nhân hai số đối của chúng.



- Chú ý:*
- Cho hai số nguyên dương a và b, ta có: $(-a) \cdot (-b) = (+a) \cdot (+b) = a \cdot b$.
 - Tích của hai số nguyên cùng dấu luôn luôn là một số nguyên dương.

3. Tính chất của phép nhân các số nguyên:

a. Tính chất giao hoán



Phép nhân hai số nguyên có tính chất giao hoán:

$$a \cdot b = b \cdot a$$

b. Tính chất kết hợp



Phép nhân các số nguyên có tính chất kết hợp:

$$(a \cdot b) \cdot c = a \cdot (b \cdot c)$$

c. Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng:



Phép nhân số nguyên có tính chất phân phối đối với phép cộng:

$$a(b + c) = ab + ac$$

Phép nhân số nguyên cũng có tính chất phân phối đối với phép trừ:

$$a(b - c) = ab - ac$$

Luyện tập: Làm bài 1, 2 SGK tập 1 trang 71.